

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN V  
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2022/HNGĐ-ST

Ngày 29-12-2022

V/v ly hôn giữa anh H, chị L

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**- Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:** Bà Bùi Thị Gám.

**- Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Hoàng Quốc Mậu.

2. Bà Trần Thị Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hải Ninh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 128/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 14-12-2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Trần Văn H; sinh năm 1986.

Cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1991.

Cư trú tại: Xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt anh H, chị L.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Trong đơn khởi kiện ngày 27-10-2022, bản tự khai, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn anh Trần Văn H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 15-8-2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Sau kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn.

Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống, anh đi làm việc ở xa nhà, không thường xuyên có mặt tại nhà nên không có nhiều thời gian quan tâm đến gia đình dẫn đến hạnh phúc gia đình mất dần.

Anh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã trầm trọng, anh không thể tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân này nữa. Vì vậy anh xin được ly hôn với chị L.

Về con chung: Anh và chị L có 01 con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 24-3-2021. Hiện nay cháu Đ đang được chị L nuôi dưỡng. Ly hôn, anh H để chị L nuôi con và nhận cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 3.000.000đ/tháng đến khi cháu Đ trưởng thành, có khả năng lao động, tự lập được.

- Về tài sản chung, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh H và chị L tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Tại bản tự khai ngày ngày 11-11-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, chị Trần Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Lời khai của anh H về thời gian và điều kiện kết hôn, thời gian vợ chồng chung sống hòa thuận, quá trình chung sống của vợ chồng giống như lời khai của anh H. Theo chị L thì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng là do anh H đi làm ăn xa, vợ chồng không có thời gian quan tâm nhau nên những mâu thuẫn phát sinh không hòa giải được, ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình. Chị L nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức phải ly hôn, nếu anh H quay về thì chị sẽ bỏ qua tất cả mọi lỗi lầm của anh H. Tuy nhiên, anh H cương quyết ly hôn với chị, thời gian gần đây con trai ốm anh H cũng không quan tâm gì đến con, không còn trách nhiệm gì với gia đình. Chị biết anh H không còn tình cảm với chị nữa nhưng chị không đồng ý ly hôn với anh H.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 24-3-2021. Nếu phải ly hôn, chị nhận tiếp tục nuôi con và đồng ý mức cấp dưỡng nuôi con từ anh H là 3.000.000đ/tháng.

Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Chị và anh H tự thỏa thuận với nhau nên chị không có ý kiến gì.

\* Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 07 tháng 12 năm 2022, địa phương cung cấp như sau: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị L nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định vào ngày 18-5-2018. Hiện nay, chị L và con trai đang sinh sống tại xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định.

\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng.

- Về yêu cầu khởi kiện của đương sự: Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày

30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án; Đề nghị Hội đồng xét xử:

- + Về quan hệ hôn nhân: Xử lý hôn giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị L.
- + Về con chung: Giao cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 24-3-2021 cho chị L tiếp tục nuôi dưỡng; anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị L 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01-2023 đến khi cháu Đ trưởng thành, lao động tự lập được.
- + Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ và những vấn đề khác có liên quan: Đương sự xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.
- + Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn chị Trần Thị L có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã T, huyện V, tỉnh Nam Định, do đó Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị L tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18-5-2018 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện V, tỉnh Nam Định. Như vậy, hôn nhân của anh H và chị L là hợp pháp, được pháp luật bảo vệ theo quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được thời gian đầu thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do tình tình vợ chồng không hoà hợp, anh H làm ăn ở xa, không thường xuyên sinh sống tại gia đình nên khi mâu thuẫn gia đình phát sinh thì 02 bên không có cơ hội hoà giải đến đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Chị L không đồng ý ly hôn nhưng chị cũng xác định anh H không còn tình cảm với chị nữa. Như vậy, trong thời gian vợ chồng chung sống anh H và chị L không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của vợ chồng, vợ chồng không thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không gìn giữ, bảo vệ hạnh phúc gia đình dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Như vậy, việc này trái với quy định tại Điều 19, Điều 21 Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử xác định tình trạng hôn nhân gia đình giữa anh H và chị L đã mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh H, xử cho anh H được ly hôn với chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Anh H và chị L có 01 con chung là cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 24-3-2021. Anh H, chị L thống nhất giao cháu Đ cho chị L nuôi dưỡng, anh H cấp dưỡng nuôi con cùng chị L là 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01-2023 đến khi cháu Đ trưởng thành, lao động tự lập được. Hội đồng xét xử xét thấy sự thoả thuận của anh H và chị L về việc nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, công nợ và các nội dung khác liên quan: Anh H và chị L đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51; Điều 56; ; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

1. Xử lý hôn giữa anh Trần Văn H và chị Trần Thị L.

2. Về con chung:

- Giao cháu Trần Minh Đ, sinh ngày 24-3-2021 cho chị Trần Thị L trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu Đ trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H cấp dưỡng nuôi con cùng chị Trần Thị L là 3.000.000đ/tháng, kể từ tháng 01-2023 đến khi cháu Đ trưởng thành, lao động tự lập được.

Anh Trần Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm non con mà không ai được cản trở, nhưng anh H không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của chị Trần Thị L.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm, án phí cấp dưỡng nuôi con: Anh Trần Văn H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn và 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Anh H đã nộp tạm ứng án phí 300.000đ theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0001537 ngày 28-10-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện V được đối trừ, anh H phải nộp thêm 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Anh Trần Văn H và chị Trần Thị L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì đương sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhân**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- UBND xã T;
- Lưu HS,VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Gấm**